

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 9 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020

Sở nông nghiệp và PTNT nhận được công văn số 1306/SKHĐT-TH, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị báo cáo đánh giá tình hình kinh tế xã hội 9 tháng đầu năm 2020. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Trồng trọt

Dự ước sản lượng lương thực có hạt năm 2020 đạt 179.546/175.000 tấn, đạt 103% kế hoạch, bằng 101% so với cùng kỳ năm 2019, lương thực bình quân đầu người ước đạt trên 571 kg/người/năm.

a) Cây lúa ruộng: Tổng diện tích gieo cấy lúa ruộng 22.876/22.128 ha đạt 103% kế hoạch giao và bằng 99% cùng kỳ năm 2019; năng suất bình quân ước đạt 51,18 tạ/ha; sản lượng 117.071/112.417 tấn, đạt 104% kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó:

- Lúa Đông - Xuân: Diện tích gieo cấy 8.714/8.300 ha, năng suất 56,69 tạ/ha, sản lượng đạt 49.396/46.728 tấn đạt 106% kế hoạch, bằng 102% so với cùng kỳ.

- Lúa mùa: Diện tích gieo cấy 14.162/13.828 ha đạt 102% kế hoạch, bằng 98% so với cùng kỳ; năng suất ước đạt 47,79/ha, sản lượng 67.674/65.689 tấn đạt 103% kế hoạch, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019.

- Lúa nương 57 ha, năng suất ước đạt 18,71 tạ/ha, sản lượng ước đạt 107 tấn, bằng 72% so với năm 2019.

b) Cây ngô: Diện tích gieo trồng 14.208/14.326 ha đạt 99% KH, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019; năng suất ngô cả năm ước đạt 43,90 tạ/ha; sản lượng 62.369/62.948 tấn, đạt 99% kế hoạch và bằng 102% so với cùng kỳ năm 2019.

c) Cây thuốc lá: Diện tích trồng đạt 751/855 ha đạt 88% kế hoạch, bằng 86% so với cùng kỳ năm 2019, năng suất 20,28 tạ/ha, sản lượng 1.523/1.873 tấn đạt 81% kế hoạch, bằng 82% so với cùng kỳ.

d) Cây dong riềng: Diện tích 494/520 ha đạt 95% KH, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019, sản lượng ước đạt 38.609/39.175 tấn, đạt 99% kế hoạch giao, bằng 112% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ đạt 332/290 ha đạt 114% KH.

e) Cây rau diện tích gieo trồng được 3.059/3.325 ha đạt 92% kế hoạch, năng suất ước đạt 127,59 tạ/ha, sản lượng ước đạt 39.030/41.958 tấn đạt 93% kế hoạch, bằng 108% so với cùng kỳ năm 2019.

f) Cây cam, quýt: Diện tích hiện có 3.315 ha, diện tích cho thu hoạch 2.335/2.222 ha, đạt 105% kế hoạch, năng suất ước đạt 101,14 tạ/ha, sản lượng 23.617/23.362 tấn đạt 101% kế hoạch, tăng 05% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích cam, quýt cải tạo, thâm canh 534/585 ha đạt 91% KH, bằng 106% so với cùng kỳ; diện tích được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP 41/50 ha đạt 82% KH; trồng mới 97/80ha đạt 121% KH.

g) Cây hồng không hạt: Diện tích hiện có 799 ha, diện tích cho thu hoạch 513/473 ha, đạt 108% kế hoạch, năng suất 48,21 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2.473/2.282 tấn đạt 108% kế hoạch, bằng 137% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích cải tạo, thâm canh 64/55 ha đạt 116% KH; diện tích được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP 05/07 ha đạt 71% KH; trồng mới 34/55 ha đạt 62% KH.

h) Cây mơ: Diện tích hiện có 477 ha, diện tích cho thu hoạch 254/264 ha, đạt 96% kế hoạch, năng suất 75,45 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.916/1.975 tấn đạt 97% kế hoạch, bằng 124% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích cải tạo, thâm canh 40/40 ha đạt 100% KH; diện tích được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP 20/35 ha đạt 57% KH; trồng mới 46/40 ha đạt 115% KH.

i) Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa 180/273 ha đạt 66% kế hoạch; duy trì diện tích đã chuyển đổi năm 2018-2019 là 1.555/1.610 ha, đạt 97% kế hoạch.

k) Diện tích đất ruộng, soi bãi đạt 100 triệu đồng trên ha trở lên 3.424/3.500 ha đạt 98% kế hoạch, diện tích còn lại các địa phương đang tiếp tục thực hiện phân đầu đạt kế hoạch giao.

l) Tình hình dịch hại đối với cây trồng: Năm 2020, các đối tượng sâu bệnh hại chủ yếu trên cây trồng gồm bọ rầy, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh đốm sọc vi khuẩn,... ngành đã chỉ đạo các địa phương dự báo chính xác và tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp quản lý sinh vật gây hại kịp thời góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, một số hộ dân còn chủ quan và phun trừ không đúng theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn nên hiệu quả phòng trừ chưa cao, dẫn đến 21 ha diện tích bị nhiễm đạo ôn cổ bông, trong đó tại xã Thanh Vận huyện Chợ Mới có 8,5 ha bị mất trắng; ốc bươu vàng gây hại 103 ha lúa; đạo ôn lá gây hại 109 ha; sâu keo mùa thu gây hại 45 ha cây ngô,...

m, Công tác quản lý giống và vật tư nông nghiệp:

- Quản lý giống: Công tác cung ứng giống lúa, ngô trong năm 2020 đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, phần lớn diện tích được trồng giống lúa, ngô theo cơ cấu chỉ đạo, cụ thể:

+ Vụ xuân: Có 31 loại giống lúa gieo trồng trên địa bàn tỉnh, trong đó giống trong cơ cấu 13 giống, chiếm 83% diện tích gieo trồng; có 29 loại giống ngô, trong đó giống trong cơ cấu 11 giống, chiếm 81% diện tích gieo trồng.

+ Vụ mùa: Có 41 giống lúa, 12 giống trong cơ cấu chỉ đạo chiếm 86% tổng diện tích gieo cấy; có 30 giống ngô, trong đó 10 giống trong cơ cấu chỉ đạo chiếm 79% tổng diện tích gieo.

- Thẩm định và cấp 12 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón và 23 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện xây 26 bể chứa vỏ gói thuốc BVTV sau khi sử dụng tại huyện Bạch Thông.

- Thực hiện lấy 10 mẫu thuốc bảo vệ thực vật, 10 mẫu phân bón, 12 mẫu giống lúa. Kết quả phân tích đạt tiêu chuẩn về chất lượng của nhà sản xuất ghi trên bao bì, các lô giống có đầy đủ giấy tờ kiểm dịch thực vật theo quy định.

2. Chăn nuôi

2.1. Phát triển chăn nuôi

Trong 9 tháng đầu năm công tác chăn nuôi phát triển chậm, đặc biệt là đàn lợn do trên địa bàn tỉnh xảy ra dịch bệnh tả lợn Châu Phi, cụ thể:

- Tổng đàn vật nuôi hiện có: Đàn trâu, bò, ngựa 63.193/68.405 con đạt 92% KH bằng 94% so với cùng kỳ năm 2019, (trong đó trâu 41.855 con, bò 18.774 con, ngựa 2.594 con). Đàn gia cầm 1.944.281/1.715.300 con đạt 113% KH, bằng 86% so với cùng kỳ. Đàn lợn 128.122/139.000 con đạt 92% KH, bằng 97% so với cùng kỳ năm 2019.

2.2. Công tác thú y

- Công tác phòng bệnh cho đàn vật nuôi

Để kịp thời phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn, ngay từ đầu năm ngành đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, phun thuốc tiêu độc khử trùng tại những vùng có nguy cơ cao; Phương án phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, thủy sản,... cụ thể:

+ Tổ chức phun 13.020 lít thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, đường làng, ngõ xóm và khu vực tiêu hủy gia súc không chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ Đợt I năm 2020 đã tổ chức tiêm phòng cho 145.521/193.861 con vật nuôi, đạt 75% kế hoạch, bằng 78% so với cùng kỳ năm 2019. Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã phân bổ vắc xin tiêm phòng đợt 2 cho các huyện, thành phố bao gồm: Lở mồm long móng 14.450 liều, tụ huyết trùng trâu, bò 15.300 liều và đại chó tiêm phòng bổ sung 2.380 liều.

- Công tác chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi: Tính đến ngày 22/9/2020 dịch đã xảy ra tại 607 hộ thuộc 215 thôn tại 69 xã, phường, thị trấn của 08 huyện, thành phố; số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy là 2.265 con với trọng lượng 96.431 kg; hiện đã công bố hết dịch 30 xã, có 16 xã đã qua 21 ngày không phát sinh thêm ổ dịch mới; 23 xã, phường, thị trấn chưa qua 21 ngày từ khi phát hiện ổ dịch mới, ngành đang phối hợp với địa phương thẩm định, hoàn thiện hồ sơ công bố hết dịch và chỉ đạo người chăn nuôi tiếp tục thực hiện các biện pháp

phòng, chống dịch theo quy định. Ngoài ra, tại các địa phương khác rải rác xảy ra ổ dịch nhỏ, như: Bệnh Tụ huyết trùng, lép tô lợn, newcastle gà,... đã được người dân phát hiện, báo cho cơ quan chuyên môn điều trị kịp thời không để ổ dịch lây lan.

- Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch vận chuyển: Trong 9 tháng đầu năm cơ quan chuyên môn đã kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh với số lượng: Trâu, bò, ngựa 7.897 con; lợn 13.184 con; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các chợ: Trâu, bò 850 con; lợn 16.566 con; gia cầm 33.042 con; kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các đầu mối giao thông: Trâu, bò thịt 16.825 con, lợn 37.348 con, gia cầm 277.502 con, sản phẩm gia cầm (Đùi gà Mỹ) 900 kg; chó thịt 400 con.

- Công tác xử lý vi phạm: Xử phạt 41 triệu đồng/07 vụ vi phạm; thu gần 70 triệu đồng phí tiêu độc khử trùng/1.494 lượt xe vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

3. Thủy sản

Nuôi trồng thủy sản: Thực hiện 1.406/1.392 ha, đạt 101% kế hoạch tăng 36% so với cùng kỳ năm 2020, diện tích nuôi chủ yếu tại các ao đập ngăn khe quy mô nhỏ; ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có 2.320m³ lồng nuôi tại các hồ có diện tích mặt nước lớn. Sản lượng thủy sản năm 2020 ước đạt 2.514/2.516 tấn, đạt 100% KH.

Giống thủy sản: Đã cung ứng được 11/13 tấn cá giống cho người nuôi trên địa bàn tỉnh đạt 85% kế hoạch, gồm các loài cá mè, trôi, trắm cỏ, chép, rô phi, trê lai,...ngoài ra, nhân dân đã chủ động mua giống thủy sản từ tỉnh ngoài để đáp ứng nhu cầu nuôi thả thủy sản.

(Chi tiết tại biểu số 01 gửi kèm)

4. Lâm nghiệp

- Công tác phát triển rừng: Đã thực hiện trồng rừng đạt 7.220/5.900 ha đạt 122% kế hoạch (*trồng phân tán 3.277 ha, trồng tập trung 3.943*). Diện tích rừng đã trồng đang trong chu kỳ chăm sóc trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 - 2019 là 6.176 ha, trong đó rừng phòng hộ 109 ha, rừng sản xuất 6.067 ha.

(Chi tiết tại biểu số 02 gửi kèm)

- Công tác quản lý bảo vệ rừng: Tổ chức 505 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng với 20.910 lượt người tham gia. Thực hiện tốt việc trực phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tổ chức tuần tra vùng trọng điểm nhằm xử lý kịp thời các tình huống xảy ra nên trong 9 tháng đầu năm chỉ xảy ra 01 vụ cháy rừng, thiệt hại 0,2 ha tại xã Quang Phong huyện Na Rì. Lập biên bản 358 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, tịch thu 476 m³ gỗ các loại (tăng 146 vụ và 246 m³ gỗ so với cùng kỳ năm 2019), trong đó, phát, phá rừng trái phép là 135 vụ, tổng diện tích thiệt hại trên 40 ha (tăng 88 vụ, diện tích thiệt hại tăng 26 ha so với cùng kỳ); tổng các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước trên 3,3 tỷ đồng.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát cấp GPKT gỗ và LSNG¹: Trên địa bàn tỉnh đã khai thác được 173.707/255.900m³ đạt 68% kế hoạch.

- Hoạt động tại các khu bảo tồn: Thực hiện hỗ trợ gói 40 triệu cho 13/95 cộng đồng thôn vùng đệm đạt 14% KH; tổ chức tuần tra và truy quét được 1.129 cuộc với 4.801 lượt người tham gia. Việc kiểm tra, truy quét tập trung tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ khai thác rừng, khai thác khoáng sản trái phép góp phần hiệu quả trong phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện sớm các hành vi vi phạm trong khu bảo tồn. Tổng số cửa xăng tại 02 Khu bảo tồn đã được cấp giấy chứng nhận là 498/702 chiếc đạt 71% số cửa xăng có trên địa bàn, trong đó đã thực hiện quản lý tập trung được 201/702 chiếc cửa xăng được cấp phép, đạt 29%.

- Tình hình dịch hại cây lâm nghiệp: Châu chấu tre lưng vàng gây hại mạnh khoảng 170 ha diện tích rừng vầu tại huyện Na Rì và Ngân Sơn, mật độ phổ biến 100-150 con/m², cao 120 con/m², diện tích gây hại thấp hơn 340 ha so với cùng kỳ năm trước. Từ cuối tháng 3, sâu ong gây hại tại gần 44ha cây mỡ tại huyện Pác Nặm, Ngân Sơn, Bạch Thông, Chợ Mới; bệnh thán thư gây hại nhẹ trên cây hồi gần 48 ha.

5. Các hoạt động khác

5.1. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Công tác thủy lợi: Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng phương án phòng chống hạn vụ Đông Xuân năm 2020-2021; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020; thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tổ chức đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; chỉ đạo các địa phương và Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi tổ chức, vận động nhân dân thực hiện nạo vét, phát dọn, sửa chữa kênh mương, các công trình thủy lợi để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN): Ngành đã tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn ban chỉ huy PCTT-TKCN; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT-TKCN năm 2019 và triển khai công tác năm 2020; chỉ đạo các địa phương rà soát các điểm có nguy cơ thiên tai cao, từ đó xây dựng phương án phòng tránh, ứng phó với thiên tai; thực hiện đảm bảo an toàn hồ chứa nước trong mùa mưa lũ, thực hiện trực ban, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong 9 tháng đầu năm thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; các hình thái thiên tai như mưa đá, dông lốc đã gây thiệt hại lớn về nhà cửa, hoa màu, tài sản của nhân dân, cụ thể²: 01 người chết, 04 người bị thương; 5.870 nhà ở bị tốc mái, hư hỏng; 975 ha hoa màu bị ảnh hưởng, gần 49.124 m³ đất đá sạt lở,... Ước thiệt hại khoảng 39 tỷ đồng, (riêng kinh phí thiệt hại ngày 22/9/2020 hiện nay

¹ Số liệu cập nhật đến 15/9/2020

² Số liệu cập nhật đến 22/9/2020

các địa phương đang tiếp tục cập nhật). Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố bị ảnh hưởng chủ động chỉ đạo nhân dân bảo vệ tốt con người, khắc phục thiệt hại theo phương châm "4 tại chỗ", đồng thời thành lập đoàn công tác xuống các địa phương bị thiệt hại trực tiếp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả.

5.2. Công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020; thành lập đoàn kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong dịp tết Nguyên đán và Lễ Hội xuân năm 2020, kiểm tra tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả đến các huyện, thành phố về công tác quản lý chất lượng VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản.

Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 28 cơ sở sản xuất kinh doanh, xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 02 hợp tác xã với 02 sản phẩm (trà ướp đắng rừng và nấm sò).

- Phối hợp với các cơ quan báo, đài truyền hình phát sóng 08 tin bài, 06 lượt phát sóng về chủ đề an toàn thực phẩm, treo 10 băng zôn tại các chợ huyện, thành phố với nội dung phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản. Phát hành 140 tờ rơi về an toàn thực phẩm trong nông nghiệp cho các huyện, thành phố, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Công tác thanh, kiểm tra: Trên địa bàn tỉnh có 218 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; trong 9 tháng đầu năm đã thành lập 02 đoàn, kiểm tra 52 cơ sở trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Lấy mẫu giám sát ATTP: Lấy 98 mẫu trên 08 huyện, thành phố. Kết quả phân tích có một số lỗi như tồn dư Nitrat vượt ngưỡng cho phép ở mận, soài, dưa lê...; phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam trên quả vải thiều....

Qua kiểm tra nhằm mục đích tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện các cơ sở sản xuất kinh doanh duy trì, ổn định thúc đẩy sản xuất, kinh doanh sau thời gian giãn cách, cách ly vì đại dịch Covid -19, đoàn kiểm tra không xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên yêu cầu các cơ sở thực hiện khắc phục lỗi và cam kết chấp hành tốt các quy định của nhà nước trong việc sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

5.3. Công tác phát triển nông thôn

- Phát triển kinh tế hợp tác xã: Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã tại cơ sở; tính đến 31/8/2020 trên địa bàn tỉnh có 167 hợp tác xã nông nghiệp, trong

đó thành lập mới năm 2020 là 25/18 HTX đạt 139% kế hoạch; Tổ chức triển khai dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp năm 2020.

- Chương trình sắp xếp bố trí dân cư: Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, ngành đã tổng hợp nhu cầu xen ghép của các huyện, lập phương án bố trí dân cư xen ghép năm 2020; rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 lĩnh vực bố trí dân cư.

- Tiến độ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn: Tổ chức triển khai thực hiện 02 dự án, bao gồm: Dự án Xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam, quýt cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020 hiện nay đang tổ chức thi công các tuyến đường. Đối với dự án Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020 hiện đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và dự kiến sẽ thực hiện khởi công thi công vào cuối tháng 9/2020.

5.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Triển khai 02 cuộc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại Hạt Kiểm lâm huyện Na Rì; Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới thuộc Chi cục Kiểm lâm. Trong 09 tháng đầu năm đã nhận được 03 đơn thư kiến nghị, phản ánh, tố cáo. Trong đó có 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết giải quyết, 01 đơn tố cáo và 01 đơn không thuộc thẩm quyền; các đơn thư đã được xử lý theo quy định.

Tổ chức 01 đợt kiểm tra liên ngành về các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra 39 cơ sở về kinh doanh giống vật nuôi, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đã tiến hành tuyên truyền nhắc nhở và yêu cầu các cơ sở khắc phục kịp thời những tồn tại.

Tiến hành lấy 18 mẫu phân bón tại các cơ sở buôn bán phân bón trên địa bàn tỉnh. Qua kết quả phân tích các mẫu phân bón trên có tổng hàm lượng các chỉ tiêu đạm tổng số, lân hữu hiệu, kali hữu hiệu đều nằm trong quy định về mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng chính. Tuy nhiên vẫn còn một số mẫu phân bón về hàm lượng từng chỉ tiêu chưa nằm trong mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng chính. Đơn vị đã có văn bản đề nghị các cơ sở trên liên hệ với nhà sản xuất, nhà phân phối thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý về chất lượng sản phẩm các lô phân bón trên đồng thời giao phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện theo dõi, giám sát việc khắc phục và xử lý phân bón tại các cơ sở trên.

5.5. Công tác xây dựng cơ bản

** Tiến độ thực hiện các nguồn vốn*

Tổng giải ngân các nguồn vốn đạt 14.024/36.096 triệu đồng, đạt 39% KH, trong đó

- Nguồn vốn cân đối ngân sách đã giải ngân 3.956/5.539 triệu đồng đạt 71% KH.
- Nguồn vốn CTMTQG đã giải ngân 8.758/18.238 triệu đồng đạt 48% KH.
- Nguồn vốn vay ODA đã giải ngân 1.310/3.704 triệu đồng đạt 88% KH.

(chi tiết tại biểu 03 kèm theo)

*** Công tác xây dựng cơ bản**

- Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Chăn nuôi và Thú y – Chi cục Trồng trọt và BVTV- Chi cục QLCL NLS và Thủy sản – Trung tâm Khuyến nông: Khối lượng thực hiện đạt 97% giá trị hợp đồng, đã thanh toán 80% giá trị hợp đồng cho nhà thầu thi công. Hiện đang tiếp tục thực hiện, dự kiến xong trước tháng 11/2020.

- Hoạt động Xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP: Thực hiện quyết toán công trình đầu tư xây dựng năm 2019 đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 23/7/2020. Triển khai thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình năm 2020; Đến nay đã hoàn thiện các bước đầu tư xây dựng, tiếp tục thực hiện giải ngân các hạng mục, ước giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Công trình Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020; Khối lượng thực hiện đạt 15% giá trị hợp đồng, đã tạm ứng 50% giá trị hợp đồng cho nhà thầu thi công. Hiện đang tiếp tục thực hiện, dự kiến xong trong tháng 12/2020.

- Công trình Xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam, quýt cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020; Khối lượng thực hiện đạt 12% giá trị hợp đồng, đã tạm ứng 50% giá trị hợp đồng cho nhà thầu thi công. Hiện đang tiếp tục thực hiện, dự kiến xong trước tháng 12/2020,

- Công trình: Xây dựng đường lâm nghiệp thuộc Dự án bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 – 2020, hiện nay đang trình thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

5.6. Công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật

Phối hợp với các địa phương tổ chức, triển khai chọn hộ, chọn điểm 10 dự án, mô hình trình diễn năm 2020, hiện nay các chương trình đã được tập huấn, hỗ trợ giống, vật tư. Qua kiểm tra, theo dõi các mô hình đều sinh trưởng và phát triển tốt; một số mô hình theo thời vụ đang tổ chức hội thảo, đánh giá kết quả thực hiện.

Tổ chức 20 lớp tập huấn cho 512 hộ nông dân tham gia với các nội dung về kỹ thuật trồng rừng, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn...; tổ chức 01 lớp hướng dẫn xây dựng cộng đồng bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản với 30 người tham gia; tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp với 39 người tham gia.

Tổ chức ký hợp đồng với 09 cơ sở đào tạo; đã tổ chức khai giảng được 37/44 lớp nghề nông nghiệp cho 1.110 lao động nông thôn, đạt 84% kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các địa phương.

5.7. Chương trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2020; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai, đến nay tiến độ thi công đạt khoảng 65% kế hoạch. Hoàn thiện bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn năm 2019; thực hiện kiểm tra công tác quản lý vận hành, khắc phục tồn tại công trình xã Lục Bình huyện Bạch Thông và xã Thuần Mang huyện Ngân Sơn. Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư 05 công trình cấp nước sinh hoạt tại các huyện Chợ Mới, Bạch Thông, Ngân Sơn và Chợ Đồn. Tổ chức 04 lớp tập huấn hướng dẫn thu thập Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn; 01 lớp tập huấn về Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình và hướng dẫn thực hiện các vấn đề về Giới và Dân tộc thiểu số, quản lý môi trường cho các Sở, Ban, Ngành và cán bộ thôn bản thuộc các xã thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2020 với 287 người tham gia.

5.8. Tiến độ thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ

Trong năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao chủ trì thực hiện 02 nội dung, gồm Hoạt động Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước và Hoạt động xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi.

- Hoạt động Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước: Ngành đã chủ trì phối hợp với các địa phương tổ chức lấy 100 mẫu đất chuyên trồng lúa trên địa bàn các huyện, thành phố. Đồng thời tổ chức các thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng gói thầu Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước năm 2020 với đơn vị đủ năng lực theo quy định. Hiện nay đang thực hiện phân tích mẫu đất. Thời gian phân tích dự kiến hoàn thành tổng tháng 9/2020.

- Hoạt động xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi: Năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT được phân bổ 4.445.810.000 đồng để thực hiện xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi. Sau khi được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương tổ chức triển khai lựa chọn xây dựng, duy tu, bảo dưỡng 08 công trình trên địa bàn huyện Chợ Mới và huyện Bạch Thông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 08/7/2020; hiện đang tổ chức lựa chọn đơn vị xây lắp để triển khai thực thi công, dự kiến thi công hoàn thành trong quý IV năm 2020.

5.9. Công tác tổ chức cán bộ

Công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ: Căn cứ biên chế được UBND tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành quyết định giao biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 năm 2020 cho các

phòng, đơn vị trực thuộc Sở; xây dựng kế hoạch biên chế năm 2021. Ban hành Quyết định về Quy định lại chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 03 chi cục trực thuộc Sở.

Tổng biên chế được giao là 375 biên chế, có mặt 335 biên chế, tăng 9 người so với năm 2019. Căn cứ số lượng biên chế được giao, ngành đã phân bổ cho các phòng, đơn vị để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Trong 9 tháng đầu năm thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 công chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền; trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét bổ nhiệm lại đối với 02 công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý; tiếp nhận 02 công chức chuyển công tác từ nơi khác đến; tổ chức tiếp nhận và điều động 23 công chức; ban hành Quyết định nghỉ hưu đối với 02 công chức, 01 viên chức thuộc thẩm quyền và 01 công chức lãnh đạo quản lý thuộc diện BCS Đảng UBND tỉnh quản lý; thẩm định hồ sơ nâng lương, phụ cấp thâm niên cho 50 công chức, viên chức thuộc chi cục Kiểm lâm; xem xét quyết định nâng lương cho 21 công chức, viên chức, LDHD theo ND 68. Xét cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo chính trị, chuyên môn theo quy định,...

5.10. Ứng dụng Công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả tham mưu nhiệm vụ

Hiện nay 100% văn bản đi, đến của Sở được thực hiện trên môi trường mạng qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (trừ văn bản mật), việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn góp phần giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, đảm bảo an toàn thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn,... Tổng số văn bản được trao đổi từ đầu năm 2020 đến nay dưới dạng điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT là 9.909 văn bản đến và 2.745 văn bản đi.

Cổng thông tin điện tử của Sở hoạt động hiệu quả, thường xuyên được cập nhật tin tức, thông tin hoạt động của ngành, trong 9 tháng đầu năm 2020 đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn nâng cấp website của Sở, đến nay đã có 205 tin bài được đăng tải.

Phần mềm ký số được Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng đảm bảo đúng quy định, 100% văn bản ban hành đi được ký số; từ đầu năm 2020 đã xin cấp, đưa vào sử dụng 03 chữ ký số.

Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO Sở Nông nghiệp và PTNT, đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi áp dụng từ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT, dự kiến sẽ công bố trong tháng 10.

Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao được thực hiện thường xuyên, đến nay tổng số nhiệm vụ UBND tỉnh giao là 1676 nhiệm vụ, trong đó số nhiệm vụ có thời hạn 158 nhiệm vụ, số nhiệm vụ không quy định thời hạn là 1518 nhiệm vụ, đã xử lý cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ đã hoàn thành: 1651 nhiệm vụ

- + Nhiệm vụ hoàn thành trong hạn: 1627 nhiệm vụ
- + Nhiệm vụ hoàn thành sau hạn: 24 nhiệm vụ
- Nhiệm vụ chưa hoàn thành: 25 nhiệm vụ
- + Nhiệm vụ chưa hoàn thành còn hạn: 25 nhiệm vụ
- + Nhiệm vụ chưa hoàn thành sau hạn: 0 nhiệm vụ

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-SNN về kế hoạch thực hiện Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 09/01/2020 và Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 12 nhiệm vụ
 - Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 07 nhiệm vụ
 - Số nhiệm vụ đang thực hiện: 05 nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định.
- (chi tiết tại biểu 04 kèm theo)*

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Quy chế Phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh được ký kết vào ngày 25/4/2019.

Thông qua nội dung Quy chế được ký kết, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên phối hợp trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn để đảm bảo thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội; tổ chức phối hợp cập nhật tiến độ sản xuất nông nghiệp, định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng,...đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, một số địa phương việc thực hiện quy chế phối hợp vẫn chưa đảm bảo như: Công tác phối hợp trong đánh giá thống kê chưa đạt hiệu quả cao, tiến độ báo cáo của một số địa phương còn chậm, thiếu các số liệu theo yêu cầu; việc tham gia góp ý đối với các nội dung do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì còn mang tính hình thức, nghiên cứu chưa sâu, dẫn đến việc triển khai còn gặp những khó khăn nhất định.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI CÔNG VĂN SỐ 1902/UBND-TH, NGÀY 09/4/2020 CỦA UBND TỈNH

Đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19, do vậy tình hình sản xuất nông lâm nghiệp cơ bản vẫn thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, do tác động của dịch Covid-19 trong nước và Thế giới trong thời gian vừa qua cũng đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ của ngành nông nghiệp, cụ thể:

- Giá lợn giống tăng dẫn đến việc đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; bên cạnh đó bệnh dịch tả lợn Châu phi xuất hiện tại các huyện, thành phố gây ảnh hưởng đến kế hoạch tái đàn lợn trên địa bàn.

- Đối với các HTX sơ chế, chế biến: Hàng hóa tiêu thụ chậm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của các HTX. Hiện nay các tổ chức, cá nhân đã khôi phục lại sản xuất, tuy nhiên hàng hóa tiêu thụ vẫn chậm hơn thời điểm chưa có dịch Covid-19.

- Các hoạt động tổ chức thanh kiểm tra, thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành; tổ chức tuyên truyền, tập huấn có tập trung đông người, khai thác, tiêu thụ lâm sản,... đã được tổ chức triển khai thực hiện, tuy nhiên tiến độ chậm so với kế hoạch đề ra.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Một số chỉ tiêu vượt so với kế hoạch như: Sản lượng lương thực có hạt tăng 03% so với kế hoạch (4.546 tấn), sản lượng cây nghệ tăng 115% (2.466) tấn, sản lượng cam quýt tăng 01% (255 tấn), sản lượng hồng không hạt tăng 08% (191 tấn). Tổng đàn gia cầm hiện có tăng 13% (228.981 con)...

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được diễn ra trên diện rộng và trên nhiều lĩnh vực, như chuyển dịch giữa trồng trọt và chăn nuôi, chuyển dịch mùa vụ, chuyển đổi cây trồng, chuyển đổi giống vật nuôi, sử dụng đất có hiệu quả hơn. Sản phẩm trồng trọt đã dần đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh, ngày càng phát triển theo hướng chất lượng cao, đảm bảo an toàn, đa dạng sản phẩm. Chất lượng sản phẩm nông nghiệp được nâng cao, gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ các giống lúa chất lượng cao đưa vào sản xuất ngày càng tăng, phát triển diện tích lúa đặc sản tạo thị trường hàng hoá, các giống cây ăn quả có chất lượng tốt được trồng mới và trồng thay thế. Nhiều diện tích chè VietGAP, chè hữu cơ, vùng rau an toàn đang được duy trì và mở rộng.

- Các tiến bộ kỹ thuật và mô hình sản xuất tiên tiến tiếp tục được nhân rộng: Các mô hình thử nghiệm giống mới, kỹ thuật canh tác cải tiến, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác tiếp tục được đưa vào triển khai trên địa bàn các huyện, thành phố,... Thành công của các mô hình đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, giảm chi phí, góp phần bảo vệ môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

- Các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất được tăng cường, triển khai thực hiện tốt dịch vụ tưới, tiêu đảm bảo đủ nước cho gieo cấy và chăm sóc cây trồng, hệ thống phân phối dịch vụ về vật tư, giống, phân bón, thuốc BVTV đến người dân đảm bảo yêu cầu cho sản xuất, hạn chế tối đa nguồn giống, vật tư nông nghiệp và thuốc BVTV kém chất lượng lưu thông trên địa bàn.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng ngày được tăng cường và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ sản xuất có nhiều đổi mới, tiên bộ, đồng thời, các địa phương đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị chỉ đạo, hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh, huyện, các chương trình, dự án tiếp tục được thực hiện và có vai trò tích cực trong hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất; nhiều huyện đã chủ động xây dựng các cơ chế, chính sách và hỗ trợ phù hợp với tình hình của địa phương tạo đà cho nông dân phát triển sản xuất.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2020 còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn sau:

- Một số diện tích cây trồng chính không đạt kế hoạch giao (cây dong riềng, cây thuốc lá). Thời tiết cực đoan có chiều hướng gia tăng, trong vụ xuân trên địa bàn tỉnh xuất hiện nhiều trận mưa đá, gió lốc ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa bền vững; cơ cấu kinh tế nông thôn còn chuyển dịch chậm; chuỗi liên kết sản xuất với tiêu thụ, mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn đã được quan tâm nhưng phát triển chưa mạnh; thị trường tiêu thụ, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa ổn định; việc xây dựng và phát triển thương hiệu, giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông sản có thể mạnh của tỉnh còn hạn chế.

- Mức độ đầu tư thâm canh còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa thật sự đáp ứng yêu cầu cao của thị trường, chưa đảm bảo các điều kiện để phát triển bền vững. Năng suất nhiều loại cây trồng tuy có tăng, nhưng còn thấp so với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Các vùng chuyên canh cây trồng, vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung bước đầu đã hình thành, nhưng việc tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc đầu tư hạ tầng.

- Các thông tin về giá cả thị trường đầu vào, đầu ra đến người nông dân còn chưa kịp thời; người dân thiếu kỹ năng phân tích, nắm bắt thị trường.

- Một số địa phương chưa định hướng, chỉ đạo quyết liệt trong công tác phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật tổng đàn gia súc của nhiều địa phương giảm mạnh đặc biệt là đàn đại gia súc và đàn lợn do đó tỷ lệ tiêm phòng chưa đạt kế hoạch giao; một số thú y viên các xã kiêm nhiệm nên công tác tuyên truyền người chăn nuôi tiêm phòng gặp khó khăn, ý thức của một số hộ nuôi chủ quan. Chưa có vắc xin, thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn Châu Phi, chỉ áp dụng các biện pháp phòng bệnh là chính dẫn đến dịch lây lan trên diện rộng; năm 2020 Trung ương chưa ban hành cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP, do vậy tại các địa phương tái phát dịch chưa được hỗ trợ kinh phí đối với các hộ có lợn bị tiêu hủy. Trên địa bàn tỉnh chưa chủ động được nguồn con giống phục vụ tại chỗ; chưa có

cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, việc giết mổ nhỏ lẻ tại các hộ dân dẫn đến việc kiểm soát và phòng bệnh cho vật nuôi gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng vẫn thường xuyên xảy ra; năng suất và giá bán của rừng trồng thấp, chi phí vận chuyển cao, rừng trồng gỗ lớn chưa nhiều, chi phí tái trồng rừng cao, nên hiệu quả kinh doanh rừng trồng còn thấp, chưa thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hạn hẹp chưa đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ giao; việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra tiêu thụ chậm, các đầu mối tiêu thụ thường xuyên dừng không nhập hàng, do vậy việc tiêu thụ hàng hóa chủ yếu là bán lẻ. Hoạt động giao thương mua, bán động vật và sản phẩm động vật bị giảm mạnh, đặc biệt là tại chợ trâu, bò Nghiên Loan huyện Pác Nặm bị dừng hoạt động trong thời gian giãn cách xã hội. Trong thời gian dịch bệnh các chủ rừng, chủ lâm sản hạn chế khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ khai thác lâm sản. Tiến độ tổ chức các hoạt động thanh kiểm tra, tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cũng bị chậm tiến độ,...

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Về nông nghiệp

Thực hiện tốt phương án sản xuất vụ đông năm 2020 tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn, Phương án phát triển chăn nuôi các tháng cuối năm 2020 tại Quyết định số 1364/QĐ-UBND, ngày 29/7/2020. Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Về trồng trọt: Tập trung chỉ đạo hướng dẫn nông dân chăm sóc các cây trồng vụ mùa, thu hoạch lúa mùa sớm và tăng diện tích gieo trồng vụ đông, luân để bù đắp sản lượng và giá trị thiếu hụt trong 9 tháng đầu năm; thực hiện tốt công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; thường xuyên thăm đồng, theo dõi đồng ruộng phát hiện sâu bệnh kịp thời để có biện pháp phòng trừ hiệu quả; quản lý chặt chẽ việc buôn bán các loại thuốc bảo vệ thực vật không được sử dụng và hạn chế sử dụng.

- Chăn nuôi, thủy sản: Thực hiện tốt các biện pháp để khống chế, ngăn chặn và phòng ngừa dịch tả lợn Châu Phi; tập trung chỉ đạo phát triển đàn vật nuôi phần đầu đạt kế hoạch giao, các địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung phát triển chăn nuôi nhằm đảm bảo sản lượng thịt hơi theo kế hoạch; khuyến khích chăn nuôi tập trung tại các gia trại, trang trại; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, như: Bệnh lở mồm long móng gia súc, bệnh cúm gia cầm, bệnh tai xanh,... tăng cường công tác quản lý con giống, thuốc, thức ăn chăn nuôi. Triển khai, thực

hiện tốt công tác tiêm phòng đợt 2 năm 2020. Tiếp tục chăm sóc, phòng, trừ dịch bệnh diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

2. Về lâm nghiệp

- Chỉ đạo chăm sóc rừng trồng, tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả trồng rừng theo kế hoạch. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác trồng rừng năm 2021 như: Đăng ký nhu cầu, gieo ươm cây giống, tổ chức thiết kế trồng rừng,...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, tận dụng và tận thu lâm sản của các chủ rừng. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng tại địa phương, đặc biệt là các vùng giáp ranh. Thực hiện các biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, tăng cường công tác phòng chống cháy rừng.

3. Các nhiệm vụ khác

- Phòng Kế hoạch tài chính phối hợp với các đơn vị trực thuộc, UBND các huyện, thành phố, cơ quan Thống kê tổ chức rà soát, đánh giá năng suất, sản lượng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đảm bảo đúng với thực tiễn.

- Chi cục thủy lợi và PCLB: Phối hợp với UBND các huyện, thành phố quản lý và khai thác tốt các công trình thủy lợi, rà soát, kiểm tra những vùng có nguy cơ cao theo phương án PCLB, phương án chống hạn, chống úng. Hướng dẫn bảo trì công trình và quy trình quản lý khai thác sử dụng công trình thủy lợi. Theo dõi diễn biến thời tiết, tham mưu và chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động phòng tránh, ứng phó với thiên tai xảy ra.

- Chi cục Phát triển nông thôn: Tiếp tục tổ chức triển khai mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, phương án bố trí dân cư xen ghép trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ cho hợp tác xã theo kế hoạch, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, việc thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Trung tâm Khuyến nông: Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, hướng dẫn chuyên dịch cơ cấu giống, thời vụ; hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả cao phù hợp với địa phương.

- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thanh tra sở duy trì công tác thanh tra chuyên ngành về Thú y và Bảo vệ thực vật; tổ chức các đợt thanh tra định kỳ và đột xuất về vật tư, giống cây trồng vật nuôi, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn đảm bảo theo quy định; tiếp tục thành lập đoàn kiểm tra ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình “ Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” tỉnh Bắc Kạn năm 2020; chỉ đạo, giám sát các gói thầu thi công, tư vấn giám sát thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ; thực hiện các

phương án tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra đánh giá chất lượng nước năm 2020; thu thập Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và VSMTNT.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp cung ứng đầy đủ các loại giống cây trồng trong cơ cấu giống và các loại vật tư, thuốc BVTV đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Chương trình Nghị định số 35/2015/NĐ-CP: Báo cáo kết quả phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyên trồng lúa nước; giám sát, thi công, công trình đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi trên đất trồng lúa theo quy định.

4. UBND các huyện, thành phố

Tập trung chỉ đạo các giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra tại Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019, Quyết định số 1587/QĐ-UBND, ngày 01/9/2020, Quyết định số 1364/QĐ-UBND, ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh, triển khai có hiệu quả cao các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện và thành phố; phân công, chỉ đạo cán bộ ở các phòng, ban chuyên môn bám sát cơ sở, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; chủ động và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chỉ đạo thâm canh tăng năng suất trên diện tích các cây trồng mùa đảm bảo kế hoạch được giao.

Đối với các loại cây đặc sản địa phương tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ khâu chọn giống, trồng, chăm sóc theo hướng VietGAP hoặc đảm bảo ATVSTP và thâm canh, cải tạo đối với vườn cây già cỗi, thoái hóa, trồng mới theo kế hoạch.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và hộ nông dân phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông lâm nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích nông dân hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tại địa phương.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 9 tháng đầu năm, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (Báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Cục Thống kê; Sở KH&ĐT (P/hợp);
- Sở Công thương;
- UBND các huyện, thành phố (P/hợp);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (T.hiện);
- Phòng NN các huyện, P.KT thành phố (T.hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nông Quang Nhất